TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHÀ BÈ** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **127**/2022/QĐST-HNGĐ	*Nhà Bè, ngày 05 tháng 4 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
C NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 67/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Bà Võ Thị Trà M, sinh năm 1992

Địa chỉ: D8.31 Ehome S, phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Bùi Thành C, sinh năm 1991

Địa chỉ: Căn hộ số X Chung cư Phú Gia, Ấp 1, xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57; 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117, 118 và Điều 119 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. C nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Võ Thị Trà M và ông Bùi Thành C.

II. C nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Trà M và ông Bùi Thành C thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 36 do Uỷ ban nhân dân phường Khánh Xuân, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 29/3/2019).

2/ Về con chung: Không có.

3/ Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/ Về nợ chung: Không có.

5/ Án phí (HGT) dân sự sơ thẩm do bà Võ Thị Trà M và ông Bùi Thành C mỗi người nộp 75.000 đồng. Tổng cộng là 150.000 đồng do bà M tự nguyện nộp,

được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà bà M đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0037474 ngày 15 tháng 02 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Võ Thị Trà M còn được nhận lại 150.000 đồng tiền chênh lệch từ biên lai thu trên.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- CCTHADS huyện Nhà Bè;
- UBND phường Khánh Xuân,
thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Long